

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31/2007/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 09 tháng 8 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế thuê tư vấn nước ngoài
trong hoạt động xây dựng tại Việt Nam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thuê tư vấn nước ngoài trong hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

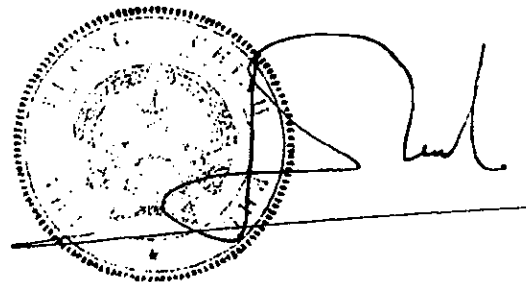
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định trước đây trái với Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Ban Chỉ đạo TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty 91;
- VPCP: BTCN, các Phó Chủ nhiệm, Website Chính phủ, Ban Điều hành 112, Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư. CN (8b)-A. 345

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

QUY CHẾ

Thuê tư vấn nước ngoài trong hoạt động xây dựng tại Việt Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg

ngày 09 tháng 8 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ)

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc thuê tổ chức, cá nhân người nước ngoài thực hiện dịch vụ tư vấn trong hoạt động xây dựng tại Việt Nam, bao gồm: lập quy hoạch xây dựng, khảo sát xây dựng, lập dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế xây dựng công trình, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, giám sát thi công xây dựng công trình, lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng và một số dịch vụ tư vấn xây dựng khác phù hợp với quy định của pháp luật của Việt Nam.

2. Trường hợp Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định việc sử dụng dịch vụ tư vấn xây dựng khác với quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo các quy định của Điều ước quốc tế đó.

Điều 2. Nguyên tắc thuê tư vấn nước ngoài

1. Căn cứ yêu cầu chất lượng sản phẩm dịch vụ tư vấn xây dựng, chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình, cơ quan tổ chức lập đề án quy hoạch xây dựng đề xuất việc thuê tư vấn nước ngoài thực hiện các dịch vụ tư vấn xây dựng khi thấy cần thiết.

2. Việc thuê tư vấn nước ngoài thực hiện các dịch vụ tư vấn xây dựng phải bảo đảm nguyên tắc cạnh tranh, tiết kiệm chi phí và hiệu quả.

3. Không được thuê tư vấn nước ngoài thực hiện các dịch vụ tư vấn xây dựng có liên quan đến bí mật quốc gia; trường hợp cần thuê thì phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

4. Tư vấn nước ngoài phải có đủ điều kiện năng lực phù hợp với phạm vi, nội dung của dịch vụ tư vấn xây dựng được thuê.

5. Việc thuê tư vấn nước ngoài phải tuân thủ các quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật của Việt Nam có liên quan.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định việc thuê tư vấn nước ngoài

1. Người quyết định đầu tư quyết định thuê và hình thức thuê tư vấn nước ngoài thực hiện các dịch vụ tư vấn xây dựng liên quan đến dự án đầu tư xây dựng công trình.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thuê và hình thức thuê tư vấn nước ngoài lập các đồ án quy hoạch xây dựng trên địa bàn của tỉnh, thành phố. Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định thuê và hình thức thuê tư vấn nước ngoài lập các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Việc thuê tư vấn nước ngoài phải được thể hiện trong quyết định đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình, trong quyết định phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch đối với các đồ án quy hoạch xây dựng.

Điều 4. Hình thức thuê tư vấn nước ngoài

Thuê tư vấn nước ngoài có hai hình thức: thuê chuyên gia và thuê tổ chức.

1. Thuê chuyên gia là hình thức thuê cá nhân người nước ngoài thực hiện dịch vụ tư vấn xây dựng theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc của cơ quan tổ chức lập đồ án quy hoạch xây dựng.

2. Thuê tổ chức là hình thức thuê nhà thầu tư vấn nước ngoài hoặc thuê liên danh giữa nhà thầu tư vấn nước ngoài với nhà thầu tư vấn trong nước để thực hiện dịch vụ tư vấn xây dựng theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc của cơ quan tổ chức lập đồ án quy hoạch xây dựng.

Điều 5. Điều kiện năng lực của tư vấn nước ngoài

1. Tư vấn nước ngoài phải cung cấp, chứng minh tư cách pháp nhân và năng lực nghề nghiệp khi tham gia tuyển chọn thực hiện dịch vụ tư vấn xây dựng tại Việt Nam.

2. Hồ sơ mời thầu tuyển chọn tư vấn nước ngoài ngoài việc đáp ứng các yêu cầu về điều kiện năng lực theo quy định hiện hành của Việt Nam còn phải bổ sung các yêu cầu về điều kiện năng lực đối với chuyên gia, tổ chức tư vấn, cụ thể như sau:

a) Thuê chuyên gia: chuyên gia phải có chứng chỉ hành nghề tư vấn xây dựng; có ít nhất 05 năm hành nghề tư vấn xây dựng và đã tham gia thực hiện hoàn chỉnh ít nhất 03 dịch vụ tư vấn xây dựng cùng loại công việc dự kiến được thuê;

b) Thuê tổ chức: tổ chức tư vấn phải có đăng ký hoạt động, có tư cách pháp nhân, có đủ năng lực về tài chính, có đủ số lượng, chất lượng chuyên gia và đã thực hiện hoàn chỉnh ít nhất 03 dịch vụ tư vấn xây dựng cùng loại với dịch vụ tư vấn dự kiến được thuê với tư cách là nhà thầu chính.

Điều 6. Phương thức lựa chọn tư vấn nước ngoài

1. Việc lựa chọn tư vấn nước ngoài phải tuân thủ các quy định của pháp luật đấu thầu hiện hành của Việt Nam và quy định của Quy chế này.

2. Đối với đồ án quy hoạch xây dựng có yêu cầu tổ chức thi tuyển phương án quy hoạch thì trước khi lựa chọn tư vấn nước ngoài phải tổ chức việc thi tuyển. Hình thức và nội dung thi tuyển phương án quy hoạch xây dựng do người có thẩm quyền phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng quy định.

3. Trong quá trình tuyển chọn tư vấn nước ngoài, khi các cá nhân, tổ chức tư vấn nước ngoài đáp ứng đủ các điều kiện năng lực theo yêu cầu thì ưu tiên lựa chọn cá nhân, tổ chức tư vấn nước ngoài có cam kết việc đào tạo nâng cao trình độ của tư vấn trong nước cùng tham gia thực hiện dịch vụ tư vấn xây dựng.

Điều 7. Quản lý chi phí thuê tư vấn nước ngoài

1. Việc xác định chi phí thuê tư vấn nước ngoài thực hiện dịch vụ tư vấn xây dựng phải phù hợp với khả năng chi trả của bên thuê, bảo đảm tính hợp lý của giá thành sản phẩm. Khoản chi phí này sử dụng trong phạm vi tổng mức đầu tư của dự án theo quy định.

2. Chi phí thuê tư vấn nước ngoài xác định theo dự toán tháng - người (theo thông lệ quốc tế) hoặc xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%). Dự toán chi phí thuê tư vấn nước ngoài là toàn bộ chi phí cần thiết dự kiến để hoàn thành dịch vụ tư vấn xây dựng được thuê; gồm chi phí chuyên gia và các khoản chi phí khác có liên quan, trong đó bao gồm cả các khoản thuế phải nộp theo quy định hiện hành của pháp luật.

a) Chi phí chuyên gia xác định trên cơ sở số lượng chuyên gia, thời gian làm việc của từng chuyên gia tương ứng với mức tiền lương cơ bản và các khoản chi phí tính theo mức tiền lương cơ bản của chuyên gia như chi phí xã hội, chi phí quản lý, lợi nhuận, các khoản phụ cấp, chi phí bảo hiểm. Số lượng chuyên gia và thời gian làm việc của từng chuyên gia được xác định trên cơ sở khối lượng công việc cần thực hiện, yêu cầu tiến độ, trình độ chuyên gia và khả năng đảm nhận công việc của từng chuyên gia. Mức tiền lương cơ bản của chuyên gia và các khoản chi tính theo mức tiền lương cơ bản của chuyên gia căn cứ theo báo cáo kết quả hoạt động tài chính của tổ chức tư vấn đã được kiểm toán hoặc căn cứ mức tiền lương của chuyên gia trong các hợp đồng thuê chuyên gia đã thực hiện trong phạm vi 03 năm gần nhất;

b) Các khoản chi phí khác gồm chi phí đi lại của chuyên gia, chi phí văn phòng làm việc, chi phí hội nghị, hội thảo và một số khoản chi phí khác (nếu có);

c) Các khoản thuế phải nộp xác định theo quy định của pháp luật hiện hành của Việt Nam.

Bộ Xây dựng hướng dẫn việc xác định chi phí thuê tư vấn nước ngoài theo quy định của Quy chế này.

3. Trường hợp chỉ định thầu tư vấn nước ngoài, chủ đầu tư tổ chức lập, thẩm định chi phí thuê tư vấn nước ngoài để trình người quyết định đầu tư (hoặc người được ủy quyền đối với các dự án do Thủ tướng Chính phủ quyết định) phê duyệt. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt chi phí thuê tư vấn nước ngoài lập đồ án quy hoạch xây dựng trên địa bàn của tỉnh, thành phố. Đối với các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, cơ quan tổ chức lập đồ án quy hoạch xây dựng phê duyệt chi phí thuê tư vấn nước ngoài.

4. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình và cơ quan tổ chức lập đồ án quy hoạch xây dựng có thể thuê tổ chức tư vấn có đủ năng lực thẩm tra dự toán chi phí thuê tư vấn nước ngoài trước khi phê duyệt.

Điều 8. Quản lý hợp đồng thuê tư vấn nước ngoài

1. Việc thuê tư vấn nước ngoài phải thông qua hợp đồng tư vấn ký kết giữa chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc cơ quan tổ chức lập đồ án quy hoạch xây dựng với nhà thầu tư vấn.

2. Nội dung hợp đồng thuê tư vấn nước ngoài phải phù hợp với quy định của luật pháp Việt Nam. Ngoài các nội dung chủ yếu quy định phạm vi công việc, thời gian thực hiện, sản phẩm hoàn thành, hợp đồng thuê tư vấn nước ngoài phải ghi rõ số lượng và chất lượng chuyên gia tư vấn.

3. Trường hợp nhà thầu tư vấn nước ngoài liên danh với nhà thầu tư vấn trong nước hoặc sử dụng nhà thầu tư vấn trong nước làm thầu phụ, ngoài các nội dung của hợp đồng theo quy định, trong hợp đồng thuê tư vấn nước ngoài phải phân chia rõ phạm vi, khối lượng công việc và chi phí thực hiện của các nhà thầu trong liên danh hoặc của nhà thầu chính với nhà thầu phụ.

4. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình, cơ quan tổ chức lập đồ án quy hoạch xây dựng chịu trách nhiệm giám sát sự nhất quán giữa điều khoản ghi trong hợp đồng thuê tư vấn nước ngoài với thực tế thực hiện về việc sử dụng chuyên gia, bố trí vị trí làm việc, thời gian làm việc của chuyên gia, khối lượng, tiến độ và chất lượng sản phẩm dịch vụ tư vấn xây dựng hoàn thành làm cơ sở để nghiệm thu, thanh toán hợp đồng thuê tư vấn nước ngoài.

5. Giá hợp đồng thuê tư vấn nước ngoài và các điều khoản ghi trong hợp đồng là cơ sở để chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc cơ quan tổ chức lập đồ án quy hoạch xây dựng thanh toán cho nhà thầu tư vấn.

6. Việc thanh toán chi phí thuê tư vấn nước ngoài phải phù hợp với quy định hiện hành và các điều kiện cụ thể ghi trong hợp đồng thuê tư vấn nước ngoài.

Điều 9. Quản lý nhà thầu tư vấn nước ngoài

1. Sau khi được lựa chọn để thực hiện dịch vụ tư vấn xây dựng trên lãnh thổ Việt Nam, nhà thầu tư vấn nước ngoài phải thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 7 của Luật Xây dựng và Quyết định số 87/2004/QĐ-TTg ngày 19 tháng 5 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế quản lý hoạt động nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam.

2. Trong quá trình thực hiện các dịch vụ tư vấn xây dựng có liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng, nhà thầu tư vấn nước ngoài phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam về việc sử dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng. Trường hợp sử dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng của nước ngoài phải tuân thủ theo các văn bản quy định hiện hành liên quan.

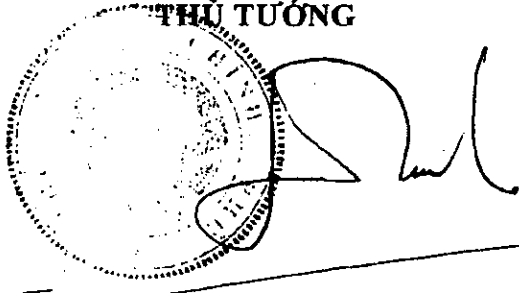
3. Nhà thầu tư vấn nước ngoài không được mua bán thầu dưới mọi hình thức. Quá trình giám sát việc thực hiện hợp đồng, nếu phát hiện có vi phạm các nội dung đã cam kết trong hợp đồng hoặc mua bán thầu thì xử lý theo quy định hiện hành.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Xây dựng hướng dẫn, giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy chế này.

2. Định kỳ hàng năm, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi báo cáo tình hình thực hiện Quy chế này về Bộ Xây dựng để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng